

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2018/DS-ST

Ngày: 15 -10 -2018

“V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Văn Việt

Bà Trần Thị Đồi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 433/2018/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9 – Đoàn Văn B, phường 12, Quận 4, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T - Trưởng phòng thu hồi nợ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp Hòa B 2, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

(Chị T có mặt, anh T vắng mặt – Đã triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T và lời trình bày của chị Nguyễn Kim T đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T như sau: Vào ngày 17/10/2015, anh Nguyễn Tấn T có ký hợp đồng tín dụng số 20151016- 0103047- 0001 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T để vay số tiền 69.400.429 đồng với lãi suất 2.5%/tháng, mục đích là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì anh T phải thanh toán số tiền gốc và lãi là 107.142.000 đồng theo hình thức trả hàng tháng, thời gian trả là 36 tháng, mỗi tháng trả 2.947.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.997.000 đồng, và thời gian bắt đầu trả từ ngày 01/12/2015.

Từ khi vay cho đến nay, anh T chỉ thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền là 50.099.000 đồng. Kể từ ngày 22/3/2017 đến nay anh T không thanh toán cho Công ty số tiền nào nữa. Vì vậy, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T khởi kiện yêu cầu anh T phải thanh toán cho Công ty số tiền nợ tổng cộng là 57.043.000 đồng, trong đó gồm tiền nợ gốc là 44.799.443 đồng và nợ tiền lãi là 12.243.557 đồng và trả 01 lần khi quyết định hoặc bản án của Tòa án có hiệu lực.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa đã giao thông báo thụ lý vụ án cho anh T biết về yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T nhưng anh T không có ý kiến phản hồi, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa đã tiến hành các thủ tục tố tụng tiếp theo nhưng anh T cũng không đến Tòa án, do đó chị T đề nghị không tổ chức hòa giải

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Kim T đại diện Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc anh T phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền vay còn nợ là 57.043.000 đồng, trong đó gồm tiền nợ gốc là 44.799.443 đồng và nợ tiền lãi là 12.243.557 đồng và trả 01 lần khi quyết định hoặc bản án của Tòa án có hiệu lực và cũng không yêu cầu anh T trả tiền lãi phát sinh chậm thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T yêu cầu anh Nguyễn Tấn T trả tiền nợ vay là thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

1.2. Anh Nguyễn Tấn T là bị đơn có địa chỉ tại ấp Hòa B 2, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.3. Anh Nguyễn Tấn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Theo thỏa thuận giữa Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T với anh Nguyễn Tấn Tài thì anh T có nghĩa vụ thanh số tiền vay hàng tháng và tổng cộng thanh toán là 36 tháng với số tiền là 107.142.000 đồng nhưng đến nay anh T chỉ thanh toán cho Công ty số tiền 50.099.000 đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T yêu cầu anh T trả số tiền còn nợ là có căn cứ.

2.2. Anh Nguyễn Tấn T vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T nên xem như anh T chấp nhận số nợ của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T. Do đó buộc anh T có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền còn nợ tổng cộng là 57.043.000 đồng là phù hợp theo quy định Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội 12.

2.4. Chị Nguyễn Kim T đại diện Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T không yêu cầu anh Tài trả tiền lãi suất phát sinh do chậm trả nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc anh Nguyễn Tấn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội 12; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh T: Buộc anh Nguyễn Tấn T phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam

T số tiền nợ gốc và lãi là 57.043.000 đồng (Năm mươi bảy triệu không trăm bốn mươi ba ngàn đồng)

2. Án phí: Buộc anh Nguyễn Tấn T phải chịu 2.852.000 đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T đã nộp là 1.426.000 đồng (Một triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002956 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Dương Thị Kim Thanh

